

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12- 4-2024

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình, ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỊNH BIÊN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Khánh.

Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Thanh Hoàng.

- Ông Nguyễn Lâm Tới.

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã
Tịnh Biên.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên tham gia phiên tòa:
Bà Nèang Sa Men – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên, xét
xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình thụ lý số:
349/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hôn
nhân gia đình, ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐST-
HNGĐ ngày 19 tháng 2 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số:
11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12/3/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Huỳnh Thị Thúy A, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Tổ C, ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh An Giang.

- **Bị đơn:** Anh Phan Văn B, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Tổ B, ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh An Giang.

(Chị A có mặt, anh B vắng mặt mặt lần 2 không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 25 tháng 10 năm 2023 và lời khai tại Tòa
án, chị Huỳnh Thị Thúy A trình bày:

Chị và anh Phan Văn B quen biết tự tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình tổ chức lễ cưới năm 2007 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã T, An Giang. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng sống hạnh phúc và chỉ được trong khoảng thời gian ngắn, chị và anh B xảy ra nhiều mâu thuẫn và bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, anh B bạo lực gia đình thường đánh đập chị vô cớ, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, khoảng tháng 10 năm 2023 chị và anh B sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị và anh B có có gặp nhau nói chuyện hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh Phan Văn B.

Về con chung: Chị và anh Phan Văn B có 03 con chung tên Phan Thị Thúy V, sinh ngày 20/10/2008, Phan Thị Thúy H, sinh ngày 05/02/2014 và Phan Thị Thúy Q, sinh ngày 27/4/2021 hiện chị đang trực tiếp nuôi dạy, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Bị đơn: Anh Phan Văn B, anh B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án triệu tập anh B đến tham dự phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh B vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật, quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- *Thẩm phán:* Được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tổ chức hòa giải, thu thập chứng cứ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa:* Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa sơ thẩm đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử; thư ký ghi biên bản phiên tòa đúng chức năng nhiệm vụ.

- *Người tham gia tố tụng:* Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chấp hành chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Đề nghị chấp nhận cho chị **Huỳnh Thị Thúy A** được ly hôn với anh **Phan Văn B**.

+ Về con chung: Chị **A** được tiếp tục nuôi dạy con tên **Phan Thị Thúy V**, sinh ngày 20/10/2008, **Phan Thị Thúy H**, sinh ngày 05/02/2014 và **Phan Thị Thúy Q**, sinh ngày 27/4/2021; anh **B** không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị **A** không yêu cầu.

Về tài sản chung: Chị và anh **B** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Nợ chung: Không có.

+ Về án phí: Chị **A** khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh **Phan Văn B** là bị đơn, thường trú: Tại **ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh An Giang**. Căn cứ vào các Điều 28, 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Tòa án tổng đạt hợp lệ cho anh **Phan Văn B** quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa lần thứ nhất và giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho bị đơn anh **B**. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh **B** vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Chị **Huỳnh Thị Thúy A** cho rằng năm 2007 chị và anh **B** được hai gia đình tổ chức lễ cưới, sau đó đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã T, thị xã T, An Giang**; theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 31/12/2007. Tại thời điểm kết hôn chị **A** và anh **B** đã đủ độ tuổi và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp theo qui định tại Điều 8 và 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Theo chị **A** cho rằng cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, khoảng tháng 10/2023 giữa thì chị và anh **B** phát sinh mâu thuẫn do anh **B** thường hay đánh đập chị vô cớ từ đó chị và anh **B** sống ly thân cho đến nay. Trong quá trình giải quyết cũng như trong hòa giải, công bố chứng cứ cũng như tại phiên Tòa án

cũng đã phân tích hậu quả của việc ly hôn, tuy nhiên chị **A** cương quyết giữ nguyên yêu cầu là ly hôn với anh **B**, chứng tỏ mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị **A** và anh **B** ngày càng trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân thì cũng không đem lại hạnh phúc. Đồng thời trong quá trình tố tụng, Tòa án cũng đã xác minh tại địa phương đã xác nhận anh **B** thường hay bạo lực gia đình với chị **A**, Ban **ấp T, xã T** phối hợp với Công an xã đã tiến hành hòa giải và yêu cầu anh **B** không được phép bạo hành chị **A**, từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị **A** được ly hôn với anh **B** là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị **Huỳnh Thị Thúy A** và anh **Phan Văn B** có 03 con chung tên **Phan Thị Thúy V**, sinh ngày 20/10/2008, **Phan Thị Thúy H**, sinh ngày 05/02/2014 và **Phan Thị Thúy Q**, sinh ngày 27/4/2021; hiện chị **A** đang đang nuôi dạy, khi ly hôn chị **A** yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh **B** cấp dưỡng nuôi dạy, để đảm bảo tâm sinh lý và cuộc sống bình thường cho cháu, nên giao Cháu **V**, cháu **H**, cháu **Q** cho chị **A** được tiếp tục nuôi dạy là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị **A** không yêu cầu anh **B** cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

[5] Về tài sản chung: Chị **A** xác nhận là chị và anh **B** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị **A** khởi kiện ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị **Huỳnh Thị Thúy A** đối với anh **Phan Văn B**.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Huỳnh Thị Thúy A** được ly hôn với anh **Phan Văn B**.

2. *Về con chung*: Chị **A** được trực tiếp nuôi dạy con tên có 03 con chung tên **Phan Thị Thúy V**, sinh ngày 20/10/2008, **Phan Thị Thúy H**, sinh ngày 05/02/2014 và **Phan Thị Thúy Q**, sinh ngày 27/4/2021, anh **B** không phải cấp dưỡng nuôi con

Anh **B** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về án phí*: Chị **Huỳnh Thị Thúy A** chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0009436 ngày 25/10/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Tịnh Biên.

4. *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS.ND thị xã Tịnh Biên;
- THA.DS thị xã Tịnh Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Khánh